

**Mẫu II.1. Kế hoạch nguồn vốn và sử dụng vốn của Ngân hàng Phát triển
NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN VIỆT
NAM**

KẾ HOẠCH NGUỒN VỐN VÀ SỬ DỤNG VỐN NĂM

Đơn vị tính: triệu đồng, %

ST T	Nội dung	Năm trước				Năm kế hoạch			
		Phát sinh tăng		Phát sinh giảm		Dư đầu năm	Phát sinh tăng	Phát sinh giảm	Dư cuối năm
		Kế hoạch h	Thực hiện	Kế hoạch h	Thực hiện				
A	NGUỒN VỐN								
I	Vốn chủ sở hữu								
1	Vốn điều lệ								
2	Các Quỹ và vốn khác thuộc vốn chủ sở hữu								
3	Chênh lệch thu chi								
II	Vốn huy động								
1	Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh								
2	Vay ngân sách nhà nước								
3	Vốn huy động khác								
III	Nhận vốn vay nước ngoài của Chính phủ cho vay lại								
IV	Vốn khác								
B	SỬ DỤNG VỐN								
1	Tín dụng đầu tư								
2	Tín dụng xuất khẩu								
3	Nợ vay bắt buộc do thực hiện cam kết bảo lãnh								

4	Cho vay ODA ra nước ngoài								
5	Cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ								
	<i>Cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ Ngân hàng Phát triển chịu rủi ro</i>								
	<i>Cho vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ Ngân hàng Phát triển không chịu rủi ro</i>								
6	Cho vay khác chịu rủi ro								
7	Góp vốn thành lập doanh nghiệp								
8	Đầu tư vào tài sản cố định								
9	Sử dụng vốn khác								
C	CHÊNH LỆCH NGUỒN VÀ SỬ DỤNG NGUỒN								

Ghi chú:

- Số liệu được quy đổi VND theo tỷ giá quy đổi là tỷ giá trung tâm do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thông báo vào ngày làm việc cuối năm liền kề trước của năm kế hoạch.
- Ngân hàng Phát triển thuyết minh cụ thể kèm theo Biểu này một số nội dung sau:
 - Tỷ lệ nợ xấu của năm thực hiện và dự kiến cho năm kế hoạch (nêu rõ căn cứ đề xuất).
 - Tình hình thực hiện giải ngân, thu nợ của từng loại hình tín dụng và dự kiến cho năm kế hoạch.
 - Tình hình thực hiện xử lý rủi ro tín dụng và dự kiến cho năm kế hoạch.

NGƯỜI LẬP BIỂU

**NGƯỜI KIỂM
SOÁT**

Ngàytháng.....năm.....
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Ký tên, đóng dấu)